

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 10/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Châu Ngọc

Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Hoàng G (tên gọi khác: Trường G), sinh năm 1990 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp Z, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: **Nam**; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Bé H và bà Nguyễn Thị C.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 04/9/2018 bị Công an xã M, huyện T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1/ Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp Z, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Z, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 11/3/2020 ông Huỳnh Thanh L ngụ ấp Z, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phát hiện bị mất trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro (của ông L) và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap 3V của bà Trần Thị Trúc L ngụ cùng địa chỉ (là vợ ông L) nhưng không trình báo đến cơ quan Công an. Đến khoảng 03 giờ 15 phút ngày 30/3/2020, ông L phát hiện một đối tượng đang ở trong nhà ông tìm tài sản để trộm cắp. Ông L truy hô nhưng đối tượng trên đã tẩu thoát. Ông L trình báo sự việc đến Công an xã M tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình thụ lý theo thẩm quyền.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình mời đối tượng Huỳnh Hoàng G, sinh năm 1990 ngụ ấp Z xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để làm việc. G khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 01 giờ, ngày 11/3/2020 G đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap 3V trong nhà ông L. Sau khi lấy trộm tài sản, G mang điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ tại chợ P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long với số tiền 2.000.000 đồng, hiện không thu hồi được. Đối với máy tính bảng hiệu Samsung Tap 3V, G cất giữ đến ngày 31/3/2020 thì giao nộp cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình.

- Tang vật thu giữ: 01 (Một) máy tính bảng hiệu Samsung Tap 3V.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 28/KL.ĐGTS ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap 3V trị giá 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 5.400.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Ngày 19/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 18/5/2020 trả lại cho bị hại Trần Thị Trúc L: 01 (Một) máy tính bảng hiệu Samsung Tap 3V.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Trúc L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Đối với bị hại Huỳnh Thanh L yêu cầu bị cáo Huỳnh Hoàng G phải bồi thường tài sản là 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro với số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSTB ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Huỳnh Hoàng G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Hoàng G thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại Huỳnh Thanh L, Trần Thị Trúc L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các biên bản lời khai thể hiện ông L yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro với số tiền 5.000.000 đồng, bà L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh L trị giá chiếc điện thoại bị mất với số tiền bằng 5.000.000 đồng.

Đối với hành vi của đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro do Huỳnh Hoàng G trộm cắp mà có, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không xác định được và không làm việc được nên không có cơ sở để xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Hoàng G về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng G mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình trả lại tài sản cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo G bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/3/2020, tại nhà ông Huỳnh Thanh L thuộc ấp Z, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Huỳnh Hoàng G đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro của ông L và 01 (Một) máy tính bảng hiệu Samsung Tap 3V của bà Trần Thị Trúc L. Tổng giá trị tài sản bị cáo Huỳnh Hoàng G chiếm đoạt của ông L và bà L là: 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo Huỳnh Hoàng G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 04/9/2018 bị Công an xã M, huyện T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bà ngoại là bà Võ Thị T được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có cha là thương binh hạng 2/4. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Trong biên bản ghi lời khai của bị hại ông Huỳnh Thanh L trong hồ sơ vụ án thể hiện ông L yêu cầu bị cáo G bồi thường trị giá chiếc điện thoại hiệu OPPO F11 Pro bị mất với số tiền là 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo G đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo G, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Hoàng G bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Thanh L trị giá chiếc điện thoại hiệu OPPO F11 Pro với số tiền 5.000.000 đồng.

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[2.6] Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo G phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo G phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng G 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1 Bị hại là bà Trần Thị Trúc L đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Huỳnh Hoàng G bồi thường cho bị hại là ông Huỳnh Thanh L số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Hoàng G phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Hoàng G phải nộp 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thanh Thảo